

Số: /KH-SKHCN

Hải Phòng, ngày tháng 6 năm 2026

## KẾ HOẠCH

### **Triển khai thực hiện Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân thành phố về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh, đối ngoại thành phố giai đoạn 2026-2030**

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ. XIV của Đảng; Nghị quyết số 41/NQ-CP ngày 11/3/2026 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Nghị quyết số 09-NQ/ĐH ngày 27/9/2025 của Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Căn cứ Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số”;

Căn cứ Chương trình hành động số 17-CTr/TU ngày 06/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Chương trình hành động số 20-CTr/TU ngày 24/4/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Kết luận số 18-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV; Chương trình hành động số 16-CTr/TU ngày 12/02/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế ở mức 2 con số giai đoạn 2026 - 2030 và tiếp tục tăng trưởng nhanh, bền vững giai đoạn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 73/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh thành phố 5 năm 2026 - 2030;

Căn cứ Chương trình hành động số 02-CTr/ĐU ngày 21/11/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Ủy ban nhân dân thành phố lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Chương trình hành động số 08-CTr/ĐU ngày 11/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Căn cứ Chương trình hành động số 04/CTr-UBND ngày 26/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh, đối ngoại thành phố giai đoạn 2026-2030 (sau đây gọi tắt là Chương trình hành động số 04/CTr-UBND);

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng Kế hoạch thực hiện như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

- Quán triệt, triển khai và cụ thể những nội dung các nội dung chỉ đạo của Trung ương, Thành phố về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh, đối ngoại thành phố giai đoạn 2026-2030 phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao; bảo đảm tính khả thi, hiệu quả, “6 rõ”; đồng bộ, thống nhất với các chương trình, kế hoạch đã được ban hành. Cụ thể hóa các mục tiêu, nội dung triển khai và tổ chức thực hiện Chương trình hành động số 04/CTr-UBND trong toàn ngành khoa học và công nghệ.

- Tạo sự nhất trí, đồng thuận cao trong nhận thức và hành động của các phòng, đơn vị, công chức, viên chức, người lao động của Sở trong thực hiện nhiệm vụ được giao phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đối ngoại thành phố giai đoạn 2026-2030.

- Xác định rõ nhiệm vụ và trách nhiệm của các phòng, đơn vị trực thuộc Sở trong việc tổ chức triển khai thực hiện. Phát huy vai trò chủ động, trách nhiệm của lãnh đạo, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động trong tổ chức thực hiện; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành, góp phần phát triển khoa học và công nghệ nói riêng và thành phố nói chung.

- Tổ chức triển khai nghiêm túc, đồng bộ và hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương, Nghị quyết, Chương trình hành động của Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố, Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố nêu trên.

### **2. Yêu cầu**

- Việc triển khai Chương trình phải đảm bảo vai trò lãnh đạo của Đảng, sự điều hành tập trung của Ban Giám đốc Sở, sự phối hợp nhịp nhàng, chặt chẽ và có hiệu quả giữa các phòng, đơn vị, phát huy dân chủ, trí tuệ tập thể trong triển khai thực hiện. Thống nhất nhận thức và hành động trong toàn ngành nhằm triển khai hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao ở mức cao nhất.

- Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phải phù hợp với điều kiện thực tế gắn với triển khai các nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 226/2025QH15 của Quốc hội, các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội nói chung và các nhiệm vụ được giao tại Chương trình hành động số 04/CTr-UBND nói riêng.

- Đổi mới mạnh mẽ tư duy phát triển, phương thức quản lý, chỉ đạo, điều hành theo hướng chủ động, linh hoạt, lấy hiệu quả thực chất làm thước đo; đề cao trách nhiệm người đứng đầu gắn với kết quả triển khai thực hiện.

- Quán triệt sâu sắc, đầy đủ nội dung thực hiện các Nghị quyết trong toàn Sở. Việc cụ thể hóa phải đảm bảo bám sát định hướng của Trung ương và của thành phố.

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp, phân công “6 rõ”, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các phòng, đơn vị. Thường xuyên theo dõi, giám sát, kiểm

tra và báo cáo kịp thời tiến độ và kết quả thực hiện, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh.

## **II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU VÀ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU**

### **1. Chỉ tiêu chủ yếu hằng năm và đến năm 2030**

(01) Chỉ số DTI hằng năm của thành phố top 5, phần đầu top 3 cả nước.

(02) Phần đầu đến năm 2030 có 150 doanh nghiệp khoa học công nghệ; số lượng doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố đạt 450 doanh nghiệp.

(03) Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo trong tổng số doanh nghiệp đến năm 2030 lớn hơn 40%.

(04) Số lượng sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu phần đầu gấp 1,5 lần so với giai đoạn 2020 - 2025.

(05) Phần đầu chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) hằng năm của thành phố trong nhóm 5 địa phương dẫn đầu; hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo trong nhóm 3 địa phương dẫn đầu.

(06) Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản đạt 80% vào cuối năm 2025 và 100% vào năm 2026.

(07) Các chỉ tiêu khác được giao trong Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW.

### **2. Nhiệm vụ giải pháp chủ yếu**

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ I, Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ I gắn với chức năng, nhiệm vụ được giao. Xây dựng Kế hoạch, Chương trình triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 5 năm 2026 - 2030 được xác định trong Nghị quyết và Chương trình hành động số 04/CTr-UBND.

- Tập trung triển khai các Chương trình, Kế hoạch của Ban Thường vụ Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện các Nghị quyết chiến lược, quan trọng của Bộ Chính trị, nhất là triển khai thực hiện thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị.

- Tiếp tục nghiên cứu, tham mưu xây dựng, đề xuất ban hành các cơ chế, chính sách phục vụ các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 5 năm 2026 - 2030 nói chung và nhiệm vụ phát triển khoa học và công nghệ nói riêng theo mục tiêu, định hướng đã được xác định.

- Tiếp tục tham mưu thể chế hóa và triển khai toàn diện các cơ chế, chính sách đặc thù về khoa học và công nghệ theo Nghị quyết số 226/2025/QH15 của Quốc hội để huy động mọi nguồn lực hợp pháp và thúc đẩy phát triển thành phố.

- Phát triển nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, đặc biệt là công nghệ sạch, công nghệ cao trong các ngành kinh tế chủ lực như công nghiệp, nông nghiệp, y dược biển, giáo dục và dịch vụ logistics. Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo toàn diện. Xây dựng chính quyền số năng động, kiến tạo, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm.

### **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ**

#### **1. Các phòng, đơn vị**

Tập trung tham mưu xây dựng, trình ban hành và triển khai các kế hoạch, chương trình khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030. Tham mưu xây dựng và triển khai: Nghị quyết của Ban thường vụ Thành ủy về chuyển đổi số thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030; Kế hoạch chuyển đổi số thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 – 2030 (sau khi có hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ); Chương trình nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 – 2030 (sau khi có hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ); Chương trình đẩy mạnh hợp tác trong nước và quốc tế về khoa học và công nghệ thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 – 2030 (sau khi có hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ); Kế hoạch/chương trình thực hiện đổi mới công nghệ; thị trường công nghệ; doanh nghiệp KH&CN, khởi nghiệp sáng tạo giai đoạn 2026-2030 (sau khi có hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ); Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất và chất lượng dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của thành phố Hải Phòng năm 2026 - 2030; Chương trình phát triển khoa học và công nghệ Biển thành phố Hải Phòng đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045; Dự án xây dựng Công viên Khoa học và đổi mới sáng tạo. Triển khai Chương trình Hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026- 2030. Lập và tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án xây dựng Hải Phòng trở thành trung tâm quốc tế về đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ biển (đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040).

Tập trung triển khai các chương trình, đề án, kế hoạch, quy hoạch của ngành và thành phố theo chức năng nhiệm vụ được giao. Các nhiệm vụ, chỉ tiêu phải được triển khai đồng bộ, có tiến độ, thời gian hoàn thành, trách nhiệm và kết quả cụ thể; kiểm điểm thường xuyên để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bổ cập phương án triển khai đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ và chất lượng.

Tham mưu xây dựng và triển khai Kế hoạch hỗ trợ các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Nghị quyết số 226/2025QH15 của Quốc hội; Kế hoạch hành động số 12-KH/TU, ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành uỷ, Kế hoạch số 48/KH-UBND và Kế hoạch số 49/KH-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 240/KH-UBND ngày 15/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố triển khai hạ tầng 5G, IoT trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

## **2. Văn phòng Sở**

- Tham mưu xây dựng và triển khai: Chương trình đẩy mạnh hợp tác trong nước và quốc tế về khoa học và công nghệ thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030; Dự án xây dựng Công viên Khoa học và đổi mới sáng tạo. Đầu mối tham mưu đẩy mạnh các hoạt động kết nối, trao đổi, hợp tác, chia sẻ về hoạt động thúc đẩy nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, xây dựng và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và xây dựng hạ tầng số; ký kết các MOU với các đối tác trong nước và quốc tế, đặc biệt là tổ chức triển khai Biên bản ghi nhớ hợp tác với Viện Khoa học và Công nghệ Hàn Quốc. Tiếp tục triển khai các hợp tác về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Thành phố và Sở đã ký kết với các đối tác.

- Tập trung tham mưu, đề xuất bố trí ít nhất 3% tổng chi ngân sách thành phố hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số (bao gồm tổng chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên).

- Đầu mối tham mưu công tác cải cách hành chính của Sở; tham mưu thực hiện cắt giảm 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính, 50% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính đối với các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ của năm 2026.

## **3. Phòng Công nghệ thông tin**

- Đầu mối tham mưu, đôn đốc triển khai có hiệu quả, đảm bảo kết quả, tiến độ các nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao thực hiện Kế hoạch hành động số 12-KH/TU, ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành uỷ, Kế hoạch số 48/KH-UBND và Kế hoạch số 49/KH-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và các Chương trình, Kế hoạch của thành phố về chuyển đổi số, phát triển trí tuệ nhân tạo, chiến lược dữ liệu, đô thị thông minh... Bám sát yêu cầu, định hướng của Trung ương và Thành phố để tham mưu điều chỉnh cho phù hợp (nếu có sự thay đổi). Trình Giám đốc Sở tham mưu cho thành phố điều phối triển khai các nhiệm vụ, chỉ tiêu theo chức năng, nhiệm vụ được giao và theo phân công.

- Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông, các ngành, đơn vị liên quan:

+ Tham mưu hoàn thiện chính quyền số: đẩy mạnh số hóa, tái sử dụng dữ liệu; ứng dụng AI, Big Data, viễn thám và GIS trong quản lý đô thị, gắn với Đề án 06. Xây dựng Trung tâm Tính toán thông minh của thành phố, cung cấp hạ tầng tính toán hiệu năng cao, hình thành hệ sinh thái nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, tạo động lực tăng trưởng mới.

+ Tham mưu tập trung phát triển kinh tế số: biến kinh tế số thành động lực tăng trưởng mới, tập trung ở các ngành mũi nhọn như logistics, công nghiệp chế biến, chế tạo, dịch vụ cảng biển; khuyến khích doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số. Triển khai Nền tảng Logistics Cảng biển; Nền tảng vận hành Khu Thương mại tự do.

+ Tham mưu xây dựng xã hội số, hạ tầng số hiện đại: Hoàn thiện Trung tâm dữ liệu, các hệ thống dữ liệu số phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Đẩy mạnh nghiên cứu và phát triển trí tuệ nhân tạo, trung tâm phát triển một số ngành, lĩnh vực công nghiệp công nghệ số mà Việt Nam có lợi thế.

- Tập trung triển khai đẩy mạnh nghiên cứu và phát triển trí tuệ nhân tạo, trung tâm phát triển mô: số ngành, lĩnh vực công nghiệp công nghệ số mà Việt Nam có lợi thế.

- Tham mưu phát triển, thu hút nguồn nhân lực chuyển đổi số; Nghiên cứu, hợp tác đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ số vào triển khai chuyển đổi số như điện toán đám mây, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối,...

- Tham mưu xây dựng và triển khai: Nghị quyết của Ban Thường vụ Thành ủy về chuyển đổi số thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 – 2030.

- Tham mưu và triển khai các giải pháp nâng cao chỉ số DTI thành phố; Đảm bảo chỉ số DTI hằng năm của thành phố top 5, phấn đấu top 3 cả nước.

### **3. Phòng Quản lý Công nghệ**

- Thực hiện Kế hoạch triển khai các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, các Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện các cơ chế đặc thù về khoa học và công nghệ quy định tại Nghị quyết 226/2025/QH15 của Quốc hội; Tham mưu cho Sở trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố thành lập Quỹ đầu tư mạo hiểm thành phố Hải Phòng; tham mưu triển khai, quản lý, vận hành hiệu quả Quỹ đầu tư mạo hiểm thành phố Hải Phòng.

- Triển khai việc xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ đến năm 2030 đối với các ngành kinh tế mũi nhọn, xác định công nghệ cốt lõi có thể tạo đột phá, nhu cầu thị trường. trong và ngoài nước, khả năng tiếp cận công nghệ. Đẩy mạnh phát triển thị trường công nghệ, trong đó có các hoạt động kết nối cung cầu công nghệ, hoạt động chuyển giao công nghệ, đặc biệt là công nghệ sạch, công nghệ cao trong các ngành kinh tế chủ lực như công nghiệp, nông nghiệp, y dược biển, giáo dục và dịch vụ logistics. Tham mưu xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố thúc đẩy các hoạt động đổi mới và chuyển giao công nghệ, phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ, phấn đấu đến năm 2030 có 150 doanh nghiệp khoa học công nghệ; đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ để nâng cao tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo, đảm bảo đến năm 2030 tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo trong tổng số doanh nghiệp đạt trên 40 %.

- Tham mưu tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ về phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo toàn diện, hình thành chuỗi giá trị đổi mới sáng tạo hoàn

chính, từ khâu hình thành ý tưởng, nghiên cứu và phát triển (R&D), ươm tạo sản phẩm, bảo hộ và khai thác tài sản trí tuệ, đến sản xuất thử nghiệm, thương mại hóa và tái đầu tư R&D. Xây dựng và triển khai mô hình “Thành phố đổi mới sáng tạo” tạo môi trường thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ, hoạt động đổi mới, sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo; xây dựng và phát triển mạng lưới hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo của thành phố liên kết với mạng lưới hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo quốc gia. Phấn đấu chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) hàng năm của thành phố trong nhóm 5 địa phương dẫn đầu; hệ sinh thái khởi nghiệp trong nhóm 3 địa phương dẫn đầu.

#### **4. Phòng Quản lý Khoa học**

- Tham mưu xây dựng và triển khai: Chương trình nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030; Triển khai, quản lý hiệu quả các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ góp phần hoàn thiện cơ sở lý luận và luận cứ thực tiễn giải quyết các vấn đề trong quá trình phát triển của thành phố, đóng góp cho sự phát triển kinh tế xã hội của thành phố.

- Tập trung tham mưu phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ; tham mưu xây dựng và triển khai: Chương trình phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ, Chương trình phát triển khoa học và công nghệ Biển thành phố Hải Phòng đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045; tham mưu lập và tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án xây dựng Hải Phòng trở thành trung tâm quốc tế về đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ biển (đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040). Tham mưu Sở trình UBND thành phố ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thành phố.

#### **5. Phòng Hạ tầng số và Quản lý chuyên ngành.**

- Đầu mối tham mưu, đôn đốc triển khai có hiệu quả, đảm bảo kết quả, tiến độ các nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao thực hiện Kế hoạch số 240/KH-UBND ngày 15/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố triển khai hạ tầng 5G, IoT trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2025 và định hướng đến năm 2030, các chương trình kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố về hạ tầng viễn thông, hạ tầng số trên địa bàn thành phố.

- Tham mưu triển khai phổ cập mạng 5G, nâng cao kỹ năng số cho người dân, đặc biệt là nhóm yếu thế, nhằm bảo đảm tiếp cận giáo dục, y tế, an sinh xã hội trên nền tảng số.

- Thực hiện các nhiệm vụ giải pháp phát triển và quản lý nhà nước về tài sản trí tuệ trên địa bàn theo chức năng, nhiệm vụ được giao; tập trung triển khai hiệu quả Chương trình Hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021- 2030, đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu đến năm 2030 số lượng sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu phấn đấu gấp 1,5 lần so với giai đoạn 2020 - 2025.

- Tham mưu ban hành Chỉ thị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về tăng cường công tác quản lý tần số và thiết bị vô tuyến điện trên địa bàn

thành phố Hải Phòng. Kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất tại các khu vực trọng điểm: cảng du lịch, cảng tàu cá; tập trung vào các nhóm thiết bị nguy cơ cao: máy thông tin liên lạc hàng hải, bộ đàm, thiết bị phát Wi-Fi công suất cao, thiết bị định vị, thiết bị kích sóng di động... Tăng cường công tác quản lý, kê khai, đăng ký giấy phép sử dụng tần số đúng quy định.

- Rà soát, xây dựng cơ sở dữ liệu về an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ trên địa bàn thành phố tích hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ. Đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, quản lý đảm bảo yêu cầu công việc. Đầu tư trang thiết bị đảm bảo hoạt động sẵn sàng ứng phó sự cố bức xạ trên địa bàn thành phố.

- Đầu mối tham mưu triển khai các nhiệm vụ được giao liên quan đến lập, điều chỉnh, phê duyệt các quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch bảo đảm đồng bộ, thống nhất với yêu cầu tăng trưởng “2 con số”.

## **6. Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng**

- Tham mưu xây dựng và triển khai Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất và chất lượng dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của thành phố Hải Phòng năm 2026 – 2030. Thực hiện các hoạt động đào tạo và tuyên truyền về truy xuất nguồn gốc và nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm hàng hóa.

- Tăng cường công tác quản lý về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng nhất là đối với hàng hóa lưu thông, hàng hóa xuất nhập khẩu trên địa bàn thành phố.

## **7. Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Ứng dụng khoa học – công nghệ**

- Tham mưu triển khai đầu tư nâng cấp, bổ sung chức năng, nhiệm vụ cho Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Ứng dụng khoa học - công nghệ Hải Phòng đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, hỗ trợ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo của thành phố.

- Triển khai các hoạt động kết nối cung cầu công nghệ, phát triển thị trường công nghệ, các hoạt động triển lãm, giới thiệu công nghệ, chợ công nghệ, hội thảo, tọa đàm về công nghệ; Tập trung triển khai các nhiệm vụ về phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, kết nối hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và các hoạt động hỗ trợ, ươm tạo các dự án, ý tưởng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Tổ chức các chương trình, sự kiện, diễn đàn khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

## **8. Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông**

- Tiếp tục triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” và các chương trình nâng cao kỹ năng số cho cán bộ công chức trên địa bàn toàn thành phố; Đảm bảo tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản đạt 80% vào cuối năm 2025 và 100% vào năm 2026. Nâng cao kỹ năng số cho người dân, đặc biệt là nhóm yếu thế, nhằm bảo đảm tiếp cận giáo dục, y tế, an sinh xã hội trên nền tảng số. Đào tạo kỹ năng số cho người dân thông qua Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Tổ chức thành công Diễn đàn chuyển đổi số thành phố hàng năm.

- Đẩy mạnh truyền thông và quảng bá hình ảnh KH&CN: giới thiệu thành tựu KH&CN của thành phố thông qua đa phương tiện; phối hợp cơ quan ngoại giao, các tổ chức xúc tiến thương mại – đầu tư để quảng bá sản phẩm, công nghệ, startup của địa phương.

*(Sở Khoa học và Công nghệ phân công nhiệm vụ chi tiết cho các phòng, đơn vị thuộc Sở theo các Phụ lục kèm theo Kế hoạch này).*

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Trưởng các phòng, đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch này tới công chức, viên chức, người lao động của phòng, đơn vị mình; đồng thời trực tiếp chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch; đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ tại Kế hoạch này vào Báo cáo tình hình kinh tế xã hội hàng năm, gửi Văn phòng Sở tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Giao các Phó Giám đốc Sở: tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo các phòng, đơn vị, lĩnh vực được giao phụ trách thực hiện nhiệm vụ đảm bảo tiến độ, kết quả và hiệu quả, đặc biệt các nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân thành phố giao; không để xảy ra tình trạng chậm muộn.

3. Giao Văn phòng Sở theo dõi tình hình thực hiện Kế hoạch, định kỳ tổng hợp, tham mưu Sở báo cáo kết quả theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các phòng, đơn vị, cá nhân kịp thời phản ánh về Văn phòng Sở để tổng hợp báo cáo Giám đốc Sở.

*(Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 160/KH-SKH&CN ngày 13/4/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ về triển khai thực hiện Kế hoạch số 109/KH-UBND ngày 06/4/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đối ngoại thành phố giai đoạn 2026-2030)./.*

#### **Nơi nhận:**

- UBND TP (để b/c);
- PCT UBND TP Hoàng Minh Cường (để b/c);
- Sở Tài chính;
- GD, các PGD Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Cao Thắng**